

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông: Lê Văn La
Ông: Nguyễn Quang Vinh
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ngô An Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HS ngày 18/10/2019 đối với các bị cáo:

1/ *Bùi Văn G, sinh năm 1962.*

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Bùi Văn T; con bà Giáp Thị Đ (đều đã chết); Gia đình có 07 chị em, bản thân là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 làm ruộng tại thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có hai con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh 1987.

- Nhân thân:

+ Bản án số 189 ngày 20/12/1991, TAND tỉnh Hà Bắc (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù năm 1993.

+ Bản án số 42 ngày 22/9/1993, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/1995.

+ Bản án số 100 ngày 13/6/1996, TAND Tỉnh Hà Bắc (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/1998.

+ Ngày 10/06/2003, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang. Chấp hành xong ngày 10/6/2004.

- Tiền án:

+ Bản án số 116/2005/HSST ngày 26/9/2005, TAND Tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền bổ sung 5.000.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2012, nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ.

+ Bản án số 73/2016/HSST ngày 29/11/2016, TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2019, chấp hành xong án phí HSST ngày 21/4/2017.

- Tiền sự: Không

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ 24/7/2019. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2/ Vi Văn C, sinh năm 1976.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Vi Văn Ú (đã chết); con bà Đào Thị M, sinh năm 1942, cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Gia đình có 08 chị em, bản thân là thứ sáu; Vợ, con: Chưa có.

- Nhân thân:

+ Bản án số 08/2000/HSST ngày 20/3/2000, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 584/2003/HSST ngày 23/4/2003, TAND Tối cao xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2004.

+ Bản án số 91/2008/HSST ngày 28/11/2008, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2014.

- Tiền án: Bản án số 72/2018/HSST ngày 01/11/2018, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2019.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ 24/7/2019. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

* **Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH một thành viên M, địa chỉ thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình, do ông Phạm Văn Đ, giám đốc ban ĐHDA S15 đại diện theo pháp luật, do ông Phan văn C, sinh năm 1968 đại diện theo ủy quyền, nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

* **Người bị hại:** Ông Phan văn C, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 20, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Lý Thị T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Bùi Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Vi Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bùi Văn G, sinh năm 1962 và Vi Văn C, sinh năm 1976 cùng ở thôn H, xã H, huyện Lạng Giang là quan hệ quen biết nhau. Để có tiền ăn tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng, G và C đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, ngoài ra G còn một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 8 giờ sáng ngày 12/7/2019, C đi bộ từ nhà ra khu đất cạnh công trường đang thi công đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện Lạng Giang để đập các khối bê tông đã hỏng lấy sắt bán. Khi qua gầm cầu vượt đang thi công, C thấy có 01 ống cọc khoan nhồi bê tông bằng kim loại, hình trụ tròn của Công ty TNHH một thành viên M là đơn vị đang thi công tuyến đường cao tốc để ở chân cầu vượt, quan sát thấy không có bảo vệ trông coi và xung quanh không có người nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp ống kim loại. Chính gọi điện thoại cho G bảo “lên đoạn công trường đi”, do hàng ngày hay nhặt sắt vụn ở đây nên G hiểu ý là ra đoạn gần cầu vượt, G điều khiển xe mô tô Dream (không nhớ biển kiểm soát) đi đến điểm hẹn; gặp G, C chỉ vào ống kim loại bảo “Anh em mình khiêng cái này đem đi bán”, G hiểu là C bảo trộm cắp ống kim loại đem đi bán nên gật đầu đồng ý. G đổ xe mô tô cạnh đó rồi cùng C khiêng ống kim loại đặt lên giá thò xe dùng dây chun buộc lại. Sau đó, G một mình chở ống kim loại đến cửa hàng thu mua sắt vụn bán cho bà Ngô Thị L, sinh năm 1966 ở thôn 20, xã H, huyện Lạng Giang được 600.000đ. Bán được tiền, G điều khiển xe quay lại gầm cầu vượt đưa cho C 200.000đ rồi cả hai đi về nhà của mình. Số tiền có được do trộm cắp tài sản, G và C đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 20/7/2019, anh Phan Văn C, sinh năm 1968 ở thôn H, xã H, Lạng Giang - tổ trưởng tổ bảo vệ Công ty TNHH M là đại diện theo uỷ quyền của Công ty đã có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang. Ngày 24/7/2019, G và C đến cơ quan Công an đầu thú, G đã giao nộp 01 điện thoại Samsung - Viettel màu đen.

Sau khi biết ống sắt kim loại mua của G là tài sản do phạm tội mà có, ngày 24/7/2019, bà L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 49 ngày 24/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang đã định giá và kết luận: 01 ống cọc khoan nhồi bê tông bằng kim loại dạng trụ tròn có chiều dài 1,15m; một đầu đường kính 30cm, một đầu đường kính 27cm có giá 3.000.000đ.

- Về dân sự: Ngày 09/9/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH M 01 ống cọc khoan nhồi bê tông, anh C đại diện theo uỷ

quyền của Công ty đã nhận tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Bà L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 19 giờ, một ngày đầu tháng 5/2019 (Giang không nhớ cụ thể ngày), G đi bộ từ nhà ra gầm cầu vượt tại công trường đang thi công đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn thì thấy có một số thanh giằng sắt dựng đứng, đầu bên dưới gắn vào các máng sắt bằng ốc vít của Công ty TNHH một thành viên M là đơn vị đang thi công tuyến đường cao tốc, G quan sát không thấy bảo vệ trông coi và xung quanh không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp các thanh giằng sắt để mang đi bán. G về nhà lấy 01 cò lê và điều khiển xe mô tô Dream ra gầm cầu vượt. Sau đó dựng xe ở đầu đường rồi đi đến chân các thanh giằng sắt, G dùng cò lê xoay ốc vít ở đầu dưới làm thanh sắt bật ra và bê thanh sắt để lên xe mô tô, chiếc cò lê vẫn để lại. G điều khiển chở thanh sắt đến cửa hàng thu mua sắt vụn bán cho bà Lý Thị T, sinh năm 1961 ở thôn K, xã H, huyện Lạng Giang được 200.000đ. Sau đó, G quay lại khu gầm cầu vượt, tiếp tục bằng phương pháp và thủ đoạn như trên thực hiện trộm cắp các thanh giằng sắt, theo G khai đã trộm cắp tổng cộng 05 thanh sắt và đều chở đến bán cho bà T được tổng cộng 1.000.000đ. Số tiền này G ăn tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, anh Phan Văn C là tổ trưởng tổ bảo vệ của Công ty TNHH M đã đi tìm và phát hiện 03 thanh giằng ở nhà bà T. Bà T sau khi biết đó là tài sản của Công ty bị mất trộm đã tự nguyện trả lại. Ngày 20/7/2019, anh C (đại diện theo uỷ quyền) đã làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang với nội dung trong khoảng thời gian đó Công ty bị mất tổng cộng 07 thanh giằng sắt.

Tại kết luận định giá tài sản số 57 ngày 16/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang đã định giá và kết luận: 01 thanh giằng bằng sắt, dài 2m, rộng (15x15)cm có giá 1.000.000đ. Như vậy, 05 thanh giằng sắt có tổng trị giá 5.000.000đ.

- Về dân sự: Đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH M là anh Phan Văn C cho rằng Công ty bị mất tổng cộng 07 thanh sắt, do vậy yêu cầu bị cáo G phải bồi thường trị giá 04 thanh còn lại là 4.000.000đ. Bà T không yêu cầu bị cáo G phải bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; nguyên đơn dân sự; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các bị cáo khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai nguyên đơn dân sự; người bị hại, người liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường + sơ đồ, bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu

giữ; kết luận định giá tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn G, Vi Văn C đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn G từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/7/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vi Văn C từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/7/2019. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà đều xin hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Bùi Văn G, Vi Văn C đều là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 8 giờ ngày 12/7/2019, tại khu vực gầm cầu vượt đang thi công đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Bùi Văn G và Vi Văn C có hành vi trộm cắp 01 ống cọc khoan nhồi bê tông bằng kim loại, hình trụ tròn trị giá 3.000.000đ của Công ty TNHH một thành viên M. Ngoài ra, vào buổi tối một ngày đầu tháng 5 năm 2019, một mình G có hành vi trộm cắp 05 thanh giằng sắt trị giá 5.000.000đ của Công ty TNHH một thành viên M.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn ở một hành vi phạm tội ngày 12/7/2019. C là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo, nên giữ vai trò chính trong lần phạm tội này. G là người giúp sức tích cực, thực hiện tội phạm đến cùng, nên giữ vai trò thứ hai trong lần phạm tội này. Ngoài ra G còn thực hiện một hành vi phạm tội độc lập khác.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo G là người có nhân thân xấu, 3 lần bị Tòa án nhân dân xử phạt tù và một lần đưa vào cơ sở

chữa bệnh bắt buộc đã xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội; Tại Bản án số 116/2005/HSST ngày 26/9/2005, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền bổ sung 5.000.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2012, nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ. Tại Bản án số 73/2016/HSST ngày 29/11/2016, TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2019, chấp hành xong án phí HSST ngày 21/4/2017. Hai bản án này đến nay chưa được xóa án tích, phạm tội lần này bị cáo thực hiện hai lần trở lên; nên hai bản án trên được coi là cấu thành tội phạm tái phạm nguy hiểm; do vậy bị cáo G phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C là người có nhân thân xấu, 3 lần bị Tòa án nhân dân xử phạt tù đã xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội; Tại Bản án số 72/2018/HSST ngày 01/11/2018, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2019, hiện chưa được xóa án tích; phạm tội lần này được coi là tái phạm do vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động nông nghiệp, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả người bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, để các bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, không có tài sản, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn C đã nhận lại 01 ống cọc khoan nhồi bê tông cùng 03 thanh giằng bằng sắt, mỗi thanh trị giá 1.000.000đ; nay anh C yêu cầu bị cáo G phải bồi thường trị giá 4 thanh giằng bằng sắt để anh C trả lại Công ty TNHH một thành viên M. Giữa lời khai của bị cáo G và lời khai của anh C có mâu thuẫn về tài sản bị mất, nên Cơ quan điều tra đã cho anh C và bị cáo G đối chất. Tuy nhiên, bị cáo G chỉ thừa nhận trộm cắp 05 thanh giằng bằng sắt. Ngoài lời khai của anh C thì không có tài liệu chứng minh bị cáo G lấy trộm 07 thanh giằng bằng sắt như anh C đã khai. Do vậy cần buộc bị cáo G có trách nhiệm bồi thường cho anh C 2.000.000đ.

[7] Về Vật chứng: Đối với 01 điện thoại Viettel-SamSung màu đen, có số EMEI 3587880422356112, đây là công cụ các bị cáo liên hệ để thực hiện tội phạm, do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Chị Ngô Thị L, chị Lý Thị T khi mua cọc khoan nhồi bê tông và các thanh giằng bằng sắt bị cáo G bán, không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với việc G sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, G khai xe cũ mua tháng 2/2019 nên không nhớ biển kiểm soát, sau đó đã bán lại cho một người không quen biết, chiếc cờ lê G khai vớt ở đâu không nhớ. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm, thu giữ để xử lý. Đối với việc G và C khai sử dụng tiền bán tài sản trộm cắp được để mua ma túy sử dụng. Do G và C không quen biết đối tượng bán và không nhớ mua ở đâu, ngoài lời khai không có tài liệu chứng cứ khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Án phí: Bị cáo Bùi Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vi Văn C, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Bị cáo; nguyên đơn dân sự; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn G, Vi Văn C đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đối với Bùi Văn G.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đối với Vi Văn C.

- Xử phạt Bùi Văn G 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/7/2019.

- Xử phạt Vi Văn C 9 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/7/2019.

* Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn G phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phan văn C 2.000.000đ.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Viettel-SamSung màu đen, có số EMEI 3587880422356112 được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài có chữ “Công an huyện Lạng Giang ” và “ĐT vụ Bùi Văn G”, có chữ ký và họ tên của Phan

Văn C, Nguyễn Văn L, Bùi Văn G và đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang.

2/ Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Bùi Văn G phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn C.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong thì phải chịu lãi xuất theo mức lãi xuất 10%/ 1 năm đối với khoản tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi